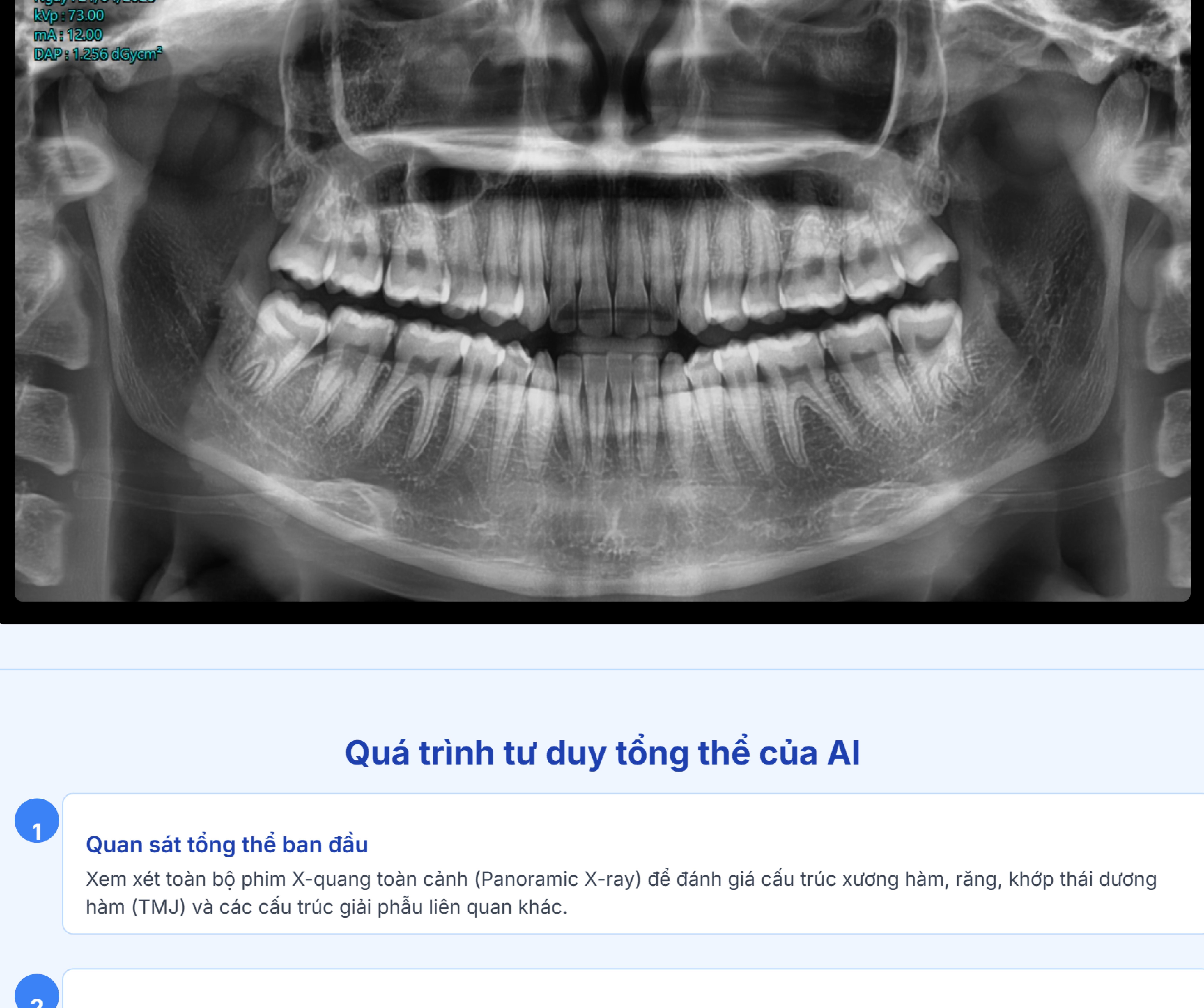


Phim X-quang đã tải lên

Ngày sinh: 01/01/2005 (20Y)
Giới tính: Nữ
Ngày: 21/04/2025
kVp: 73.00
mA: 12.00
DAP: 1.256 dGym²



Quá trình tư duy tổng thể của AI

1 Quan sát tổng thể ban đầu

Xem xét toàn bộ phim X-quang toàn cảnh (Panoramic X-ray) để đánh giá cấu trúc xương hàm, răng, khớp thái dương hàm (TMJ) và các cấu trúc giải phẫu liên quan khác.

2 Đánh giá răng khôn hàm dưới (38, 48)

Kiểm tra vị trí, hướng mọc và tình trạng của răng số 48 và 38. Phát hiện răng 48 mọc kẹt theo hướng gần (mesioangular impaction) mức độ trung bình (moderate). Quan sát răng 38 có vẻ mọc chưa hoàn toàn hoặc mọc kẹt nhẹ (mild).

3 Kiểm tra răng khôn hàm trên (18, 28)

Tìm kiếm sự hiện diện và vị trí của răng số 18 và 28. Xác nhận răng 18 và 28 chưa mọc (mild) trong xương hàm.

4 Kiểm tra sâu răng

Xem xét các răng có dấu hiệu mất khoáng hóa hoặc hình ảnh thấu quang bất thường, đặc biệt là các mặt tiếp xúc. Nghi ngờ có sâu răng ở mặt xa của răng số 47 (mild), cần kiểm tra lâm sàng xác nhận.

5 Đánh giá mức độ xương ổ răng

Kiểm tra chiều cao và mật độ xương xung quanh chân răng để phát hiện dấu hiệu của bệnh nha chu.

6 Kiểm tra các bất thường khác

Tìm kiếm nang, u, hoặc các tổn thương khác trong xương hàm, xoang hàm trên và các cấu trúc lân cận.

Kết quả chẩn đoán chi tiết

Đánh giá Rủi ro Tổng thể:

Rủi ro chính dựa trên phim X-quang toàn cảnh là liên quan đến răng khôn mọc kẹt, đặc biệt là răng số 48, có nguy cơ gây bệnh lý cho răng bên cạnh (47) và mô mềm xung quanh. Nhìn chung, rủi ro nha chu và quanh chóp có vẻ thấp dựa trên hình ảnh, nhưng cần khám lâm sàng để đánh giá đầy đủ.

A Moderate: Răng số 48 mọc kẹt góc gần (mesioangular impaction)

Vị trí: Răng số 48 hàm dưới bên phải

Độ tin cậy của AI: 🔒 High

Chi tiết kỹ thuật:

Răng số 48 nằm nghiêng về phía răng số 47, có thể tạo áp lực hoặc tạo khe dắt thức ăn, tăng nguy cơ viêm nhiễm và sâu răng cho răng số 47.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):

- Hình ảnh răng số 48 nằm nghiêng trên phim X-quang toàn cảnh

Tiền lượng (nếu điều trị):

Tốt, loại bỏ nguy cơ bệnh lý liên quan.

Tiền lượng (nếu không điều trị):

Kém, nguy cơ cao bị viêm quanh thân răng, sâu răng/tiêu chân răng răng 47, nang xương hàm.

Giải thích cho bệnh nhân

Đề xuất Kế hoạch Điều trị

✓ Mild: Răng số 38 mọc chưa hoàn toàn hoặc mọc kẹt nhẹ

Vị trí: Răng số 38 hàm dưới bên trái

Độ tin cậy của AI: 🔒 High

Chi tiết kỹ thuật:

Răng số 38 chưa nhô hoàn toàn khỏi xương hàm/mô mềm, có nguy cơ viêm quanh thân răng.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):

- Hình ảnh răng số 38 nằm một phần trong xương/mô mềm trên phim X-quang toàn cảnh

Tiền lượng (nếu điều trị):

Tốt (theo dõi hoặc nhổ nếu có triệu chứng/nguy cơ).

Tiền lượng (nếu không điều trị):

Trung bình đến kém, nguy cơ viêm quanh thân răng.

Giải thích cho bệnh nhân

Đề xuất Kế hoạch Điều trị

✓ Mild: Răng số 18 và 28 chưa mọc

Vị trí: Răng số 18 hàm trên bên phải, Răng số 28 hàm trên bên trái

Độ tin cậy của AI: 🔒 High

Chi tiết kỹ thuật:

Răng 18 và 28 còn nằm hoàn toàn trong xương hàm trên, chưa có dấu hiệu mọc.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):

- Hình ảnh răng 18 và 28 nằm hoàn toàn trong xương hàm trên phim X-quang toàn cảnh

Tiền lượng (nếu điều trị):

Tốt (theo dõi hoặc nhổ nếu có triệu chứng/nguy cơ).

Tiền lượng (nếu không điều trị):

Trung bình đến kém, nguy cơ hình thành nang hoặc chèn ép răng bên cạnh (ít gặp ở hàm trên).

Giải thích cho bệnh nhân

Đề xuất Kế hoạch Điều trị

✓ Mild: Nghi ngờ sâu răng mặt xa răng số 47

Vị trí: Răng số 47 hàm dưới bên phải

Độ tin cậy của AI: 🔒 Medium

Chi tiết kỹ thuật:

Có vùng thấu quang gợi ý sâu răng ở mặt xa răng số 47, có thể do khe dắt thức ăn liên quan đến răng 48 mọc kẹt. Cần khám lâm sàng để xác nhận.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):

- Vùng thấu quang trên bề mặt xa răng số 47 trên phim X-quang

Tiền lượng (nếu điều trị):

Tốt nếu được điều trị sớm (trám).

Tiền lượng (nếu không điều trị):

Kém, sâu răng sẽ tiến triển đến túy và có thể dẫn đến mất răng.

Giải thích cho bệnh nhân

Đề xuất Kế hoạch Điều trị